| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN AN PHÚ**<br>TỈNH AN GIANG | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: **283**/2017/QĐST–HNGĐ | *An Phú, ngày 18 tháng 9 năm 2017* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 206/2017/TLST/HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị T,** sinh năm 1986;

Cư trú: tổ 05, ấp Tắc T, xã Nhơn H, huyện An Phú, An Giang.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn V,** sinh năm 1985;

Cư trú: tổ 21, ấp An H, thị trấn An P, huyện An Phú, An Giang.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2017,

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ngày 11 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **7** (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn V.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Về quan hệ con chung*:* Công nhận sự thỏa thuận của bà T và ông V về nuôi con chung.

Bà Nguyễn Thị T nuôi 01 con chung là: Nguyễn Đức T, sinh ngày 19/10/2012. Ông Nguyễn Văn V nuôi 01 con chung là Nguyễn Huỳnh Bảo T, sinh ngày 30/01/2009 theo nguyện vọng của cháu;

Về cấp dưỡng: Công nhận tự nguyên hai bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà T và ông V cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở các bên trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về quan hệ tài sản chung: Bà T- ông V khai không có.

Về quan hệ nợ chung: Bà T- ông V khai không có nợ ai cũng không ai nợ lại ông bà.

Về án phí: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về án phí, bà T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân. Được chuyển từ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0011125 ngày 19/6/2017 của Chi cục Thi hành án huyện An Phú. (bà T được nhận lại 150.000 đồng).

Ông Nguyễn Văn V không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TA tỉnh An Giang;
- VKS huyện An Phú;
- CC.THA huyện An Phú;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Nguyễn Phong Phi**